

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/DS-ST

Ngày: 11- 9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng

vay tài sản, đòi lại tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Đào.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Kim Phượng;

2. Bà Đào Thị Ánh Tuyết.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thạch- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Không Phúc Vĩnh Nhật- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Võ Thiện N, sinh năm 1979. Có mặt

Địa chỉ: ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Quốc T, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Giáng T1, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Thiện N trình bày và *yêu cầu giải quyết như sau*: Do là đồng nghiệp quen biết thân thiết với vợ chồng ông T, bà T1 nên từ năm 2020 đến nay ông đã nhiều lần cho ông T, bà T1 vay tiền, nhưng chỉ nói miệng không có làm giấy tờ hay biên nhận cụ thể:

Tháng 12/ 2020: mượn 40.000.000đ, hứa hàng tháng trả lãi cho nguyên đơn uống cà phê. Ông T trả cho nguyên đơn được 1.600.000đ tiền lãi. Đến nay chưa trả tiền gốc cũng như tiền lãi ; Ngày 04/6/2021, mượn 20.000.000đ, tính đến nay chưa trả cho nguyên đơn tiền gốc cũng như tiền lãi ; Ngày 30/5/ 2022, mượn 100.000.000đ, tính đến nay trả cho nguyên đơn 24.000.000đ tiền lãi, chưa trả tiền gốc; Ngày 22/3/2023, mượn 100.000.000đ, tính đến nay chưa trả tiền gốc cũng như tiền lãi; Ngày 09/5/2023, nhờ nguyên đơn vay ngân hàng 200.000.000đ với thời gian 06 tháng để chuộc đất nông nghiệp của dì út bị đơn, đất bị ngân hàng hóa giá bên Vĩnh Long vì có phần đất hương quả của gia đình; hứa với nguyên đơn làm thủ tục xong vay lại trả cho nguyên đơn. Đến nay không trả lãi, trả gốc và quá hạn gần 6 tháng; Vào năm 2023, con của ông T là Đặng Nguyễn Thái N1 bị bệnh nằm viện điều trị, em vợ của T bị tai nạn giao thông nằm viện điều trị, gặp nhiều khó khăn, mượn vàng cưới của nguyên đơn với số lượng 09 chỉ vàng 24K để lo tiền trị bệnh. Tuy nhiên đến nay chưa trả lại, đã hứa hẹn nhiều lần; Ngày 25/8/2023, nhờ nguyên đơn thực hiện vay thấu chi ngân hàng và mượn 100.000.000đ xoay sở lúc khó khăn, hứa với nguyên đơn lấy giấy Chứng nhận quyền sở hữu đất tại quận T, cha ông Đặng Quốc T đã cho đất đang giữ giấy, ông T sẽ thế chấp vay ngân hàng hoặc bán và sẽ trả tiền cho nguyên đơn trong năm 2023. Tuy nhiên, đến nay chưa trả tiền gốc, cũng như tiền lãi; Ngày 20/10/2023, nhờ nguyên đơn vay ngân hàng để giải quyết khó khăn nợ xấu bên ngoài 200.000.000đ, trả định kỳ hàng tháng nhưng đến nay chưa chuyển trả cho nguyên đơn, nguyên đơn phải ứng tiền của cá nhân để trả thay cho ngân hàng trong thời gian qua; Ngoài ra, trong những lúc khó khăn, bị đơn đã mượn thêm nguyên đơn số tiền 52.000.000đ từ năm 2022: 22.000.000đ, năm 2023: 30.000.000đ, hứa ít ngày sẽ trả. Tuy nhiên, đến nay chưa trả. Tổng số tiền ông T và bà T1 đã mượn của nguyên đơn là 812.000.000đ. Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn nhưng bị đơn không thực hiện.

Nay ông N khởi kiện yêu cầu buộc ông T và bà T1 cùng có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ gốc 650.000.000đ và 09 chỉ vàng 24K. Ông N xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối về việc yêu cầu ông T và bà T1 trả số tiền 162.000.000đ vì số tiền này liên quan đến việc ông vay Ngân hàng để cho ông T, bà T1 mượn nên

sẽ thu thập thêm tài liệu chứng cứ và khởi kiện sau nếu có tranh chấp. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Đặng Quốc T quá trình giải quyết vụ án trình bày: Do cần vốn làm ăn, lo cho gia đình nên vợ chồng ông có vay của ông N số tiền 650.000.000đ và 09 chỉ vàng 24K nhưng mượn nhiều lần từ năm 2020 đến nay theo hình thức mượn rồi trả xoay vòng vốn làm ăn, không có vay nợ tới 812.000.000đ như nguyên đơn trình bày. Việc vay tiền không có làm giấy tờ hay biên nhận gì chỉ gặp mặt trực tiếp hoặc trao đổi qua điện thoại, tin nhắn. Hiện bà T1 do bận việc nên không đến Tòa án được. Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông bà chỉ đồng ý trả nợ gốc 650.000.000đ và 09 chỉ vàng 24k.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện bổ sung. Bị đơn ông T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T1 vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T1 trả cho nguyên đơn ông N số tiền nợ gốc 650.000.000đ và 09 chỉ vàng 24k. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 162.000.000đ do nguyên đơn tự nguyện rút đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Võ Thiện N khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đặng Quốc T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Giáng T1 có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ 650.000.000đ và 09 chỉ vàng 24K. Do đó, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đòi lại tài sản*”. Bị đơn ông T có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh theo quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc bị đơn ông Đặng Quốc T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Giáng T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có lý do và cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của ông T và bà T1 là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này là có cơ sở.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn, bị đơn là đồng nghiệp có mối quan hệ thân thiết, nên nguyên đơn đã nhiều lần cho bị đơn mượn tiền từ năm 2020 đến nay để bị đơn xoay sở làm ăn và trả nợ, việc vay tiền chỉ nói miệng không có làm giấy với tổng số tiền 812.000.000đ và 09 chỉ vàng 24k nhưng bị đơn chỉ thừa nhận 650.000.000đ và 09 chỉ vàng 24K còn 162.000.000đ thì không thừa nhận nên nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện này nếu có chứng cứ sẽ khởi kiện sau.

Xét thấy việc ông N có cho ông T và bà T1 vay số tiền 650.000.000đ và 09 chỉ vàng 24K. Trong quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn cũng thừa nhận có vay số tiền và vàng như nguyên đơn là đúng sự thật và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, về tình tiết bị đơn có vay tiền của nguyên đơn là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 “2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh.”. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông T và bà T1 cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ 650.000.000đ và 09 chỉ vàng 24K là có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với việc nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn ông T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T1 cùng liên đới có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 162.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nghĩa vụ liên đới: Bị đơn ông T xác định việc vay tiền là sử dụng vào mục đích làm ăn phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu sinh hoạt cho gia đình nên đồng ý cùng vợ là bà T1 cùng liên đới chịu trách nhiệm trả nợ vay theo yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy, khoản tiền vay phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, việc vay tiền là để xây dựng kinh tế chung trong gia đình nên ông T và bà T1 phải cùng

có trách nhiệm liên đới thực hiện các quyền và nghĩa vụ chung trong giao dịch dân sự. Do đó, cần buộc bà T1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ vay cho nguyên đơn là có cơ sở theo quy định tại các Điều 27, 30 và Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 92, 96, 144, 147, 227, 228, 244 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 27, 30 và Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Đặng Quốc T và bà Nguyễn Thị Giáng T1 cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông Võ Thiện N tổng số tiền nợ gốc 650.000.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi triệu đồng*) và 09 chỉ vàng 24K.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Thiện N về việc yêu cầu bị đơn ông Đặng Quốc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Giáng T1 cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông Võ Thiện N tổng số tiền nợ gốc 162.000.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc ông Đặng Quốc T và bà Nguyễn Thị Giáng T1 phải chịu 32.772.000 đồng (*Ba mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi hai ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Võ Thiện N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 19.152.000 đồng (*Mười chín triệu một trăm năm mươi hai ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007026 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Ánh Đào